TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Hùng Cường;
Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2018 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh M, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 16/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Trần Thị Thanh M trình bày: bà và ông Nguyễn Thanh K tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, D vào năm 2009. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, dùng những lời nói xúc phạm và thỉnh thoảng cũng có đánh vợ. Mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng nhưng ông K vẫn không khắc phục nên vợ chồng không thể hòa hợp được và đã không chung sống với nhau từ tháng 6/2017 đến nay. Bà M xác định không còn tình cảm, vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông K. Về con chung: bà M và ông K có 01 con chung Nguyễn Ngọc Bảo P (sinh ngày 08/9/2011), bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000đ cho đến khi con chung trưởng thành. Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Tại bản tự Ki ngày 10/11/2017, bị đơn ông Nguyễn Thanh K trình bày: Ông kết hôn với bà M vào năm 2009 như bà M trình bày, trong cuộc sống ông cảm thấy vợ chồng vẫn hạnh phúc. Tuy nhiên, ông thừa nhận thường hay nhậu nhẹt, thỉnh thoảng có chơi bài giải trí, những lúc vợ chồng cãi nhau ông không kiềm chế được nên có nặng lời cũng như có đánh vợ nhưng ông vẫn có thể khắc phục sửa chữa, ông K xác định tình trạng vợ chồng không trầm trọng lắm nên không đồng ý ly hôn với bà M. Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho bà M ly hôn thì ông đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo P cho bà M nuôi dưỡng và ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho bà M nuôi dưỡng, ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: giữa bà Trần Thị Thanh M và ông Nguyễn Thanh K kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện D cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà M và ông K đã phát sinh mâu thuẫn, hai bên đều thừa nhận do ông K nhậu nhẹt, bài bạc, xúc phạm vợ nên vợ chồng cãi nhau, làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm; bà M và ông K đã không còn sống chung với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập ông K để hòa giải nhưng ông không có mặt, điều đó cho thấy ông K không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà M vẫn cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với ông K. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông K đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Bà M và ông K đều đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo P cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Xét yêu cầu về nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà M phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Bà M và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Trần Thị Thanh M được ly hôn ông Nguyễn Thanh K.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Thanh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo P (sinh ngày 08/9/2011). Ông Nguyễn Thanh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* kể từ tháng 02/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà M đã nộp theo biên lai số AA/2016/0018408 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Bà M đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Thanh K phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Kim Liên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục THADS D;*
- *UBND xã T, D;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*